

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-PT

Ngày: 25-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K' Nhơn

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLPT-HS ngày 26/11/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1984, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: MTP 669 + 670, TĐĐ 46E (số mới 45/3) đường VTT, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: Số 121 đường 3/2, Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam, Pháp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12, nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Nguyễn Thị Ph; chồng thứ nhất: Nguyễn JC (đã ly hôn); chồng thứ hai: Nguyễn Hữu Đ (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Phan Thành Đ, sinh ngày: 11/6/2004, tại: Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố HD3, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; nơi tạm trú: số 67 đường ML, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phan Lê L; con bà: Trương Thị Th;

tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Huỳnh Trần Công T2; sinh ngày: 11/8/2002, tại: Phú Yên; nơi ĐKKHKT và cư trú: số 80A/48 NH, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông: Huỳnh Th; con bà: Trần Thị Bích Th; Tại thời điểm xét xử, bị cáo đã vợ là Hoàng Ngọc Bảo Tr và có 01 con sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: chị La Thị Tiểu L; nơi cư trú: số 13/4/1 đường Trần Phú, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Th không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Hữu Đ, có quan hệ vợ chồng từ năm 2011, đến năm 2020, T và anh Đ làm thủ tục thuận tình ly hôn. Sau khi ly hôn với anh Đ thì T biết anh Đ có mối quan hệ tình cảm với chị La Thị Tiểu L nên đã nảy sinh ý định bắt ghen anh Đ có mối quan hệ tình cảm với người khác để có lợi trong việc tranh chấp nuôi con nên T đã nhờ Nguyễn Thành Qu giúp T bắt quả tang anh Đ thì Qu giới thiệu Phan Thành Đ giúp T theo dõi, bắt quả tang anh Đ. Sau đó, Đ rủ thêm Lê Hữu Th và Huỳnh Trần Công T2 cùng Đ đi giúp T bắt ghen anh Đ và chị L.

Qua theo dõi anh Đ và chị L thì T biết vào ngày 19/4/2022, anh Đ ở phòng trọ của chị L nên đã gọi điện nói Đ, Th và T2 cùng đi tới phòng trọ của chị L để đánh ghen. Đến 19 giờ cùng ngày, T, Đ, Th và T2 cùng đi tới phòng trọ của chị L rồi T nói Đ lấy điện thoại của Đ để quay lại sự việc, tiếp đó T nói T2 đi tới gõ cửa phòng chị L thì anh Đ ra mở cửa phòng nên T chạy tới tát anh Đ 01 cái, đồng thời nói T2 giữ anh Đ lại, còn T chạy vào trong phòng chửi bới và dùng tay chân đánh chị L. Trong lúc đánh chị L thì T ghì đè chị L xuống rồi lấy ra 01 cây kéo (chuẩn bị từ trước) cắt khoảng 50cm tóc của chị L, chị L vùng dậy bỏ chạy ra ngoài hành lang phòng trọ thì T tiếp tục đuổi theo và đánh chị L nhiều cái. Trong lúc chị L bị T đánh thì anh La Quốc Đ (em ruột chị L) đi ra can ngăn, thấy vậy nên Th đi tới ôm anh Đ lại không cho can ngăn. Khoảng 05 phút sau, chị L bỏ chạy được vào 1 phòng trọ gần đó thì T cùng Đ, T2 và Th cùng đi về quán cà phê ở gần trường cấp 3 Tây Sơn nói chuyện. Tại đây, T nói Đ

chuyển đoạn video quay lại cảnh T đánh, cắt tóc chị L sang điện thoại cho T rồi cả nhóm đi về. Sau đó, T dùng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Zalo và tài khoản Facebook tên (Co Gai Dai Duong) gửi đoạn video clip đánh, cắt tóc chị L cho các tài khoản zalo có tên “My Êê Nhat”, “Kim”, “Ba hien khách san”, “Chi Bich”, “La moi”, “Thầy Hùng”, “Em Xuan Truong”, “Group Tam Hạp” (có 03 thành viên là Kim, Gia Lang và T) để những tài khoản zalo trên xem và bình luận.

Chị La Thị Tiểu L có đơn yêu cầu xử lý hình sự và khởi tố vụ án theo đúng quy định của pháp luật đối với những người đã làm nhục chị và yêu cầu được bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản án số 155/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Th 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Công T2 06 (sáu) tháng tù.

Tại Bản án số 26/2023/HSPT-NCTN ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm 155/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt do vi phạm tố tụng.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT-VKSĐL-LĐ ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2 và Lê Hữu Th về tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thành Qu, sinh ngày 23/12/1986, nơi cư trú: số 93 Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt là người đã giới thiệu các bị cáo Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2 và Lê Hữu Th cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định Qu chỉ giới thiệu Đ, T2 và Th cho T để giúp T bắt quả tang anh Đ có quan hệ với người khác chứ không tham gia bàn bạc, giúp sức cho T thực hiện hành vi làm nhục chị L, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Qu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

1. Về tội danh: T2 bố cáo bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Lê Hữu Th, Huỳnh Trần Công T2 phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Công T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 90, 91 và 101, Điều 36, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án còn T2 trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Huỳnh Trần Công T2 kháng cáo xin phạt tiền.

Ngày 17/8/2024, bị cáo Phan Thành Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự.

Ngày 21/10/2024 bị hại La Thị Tiểu L kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo T đề nghị xem lại việc bị cáo không cố ý làm nhục bị hại, không xúi giục người chưa thành niên phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo, bị hại là hợp lệ; đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T và anh Nguyễn Hữu Đ có đăng ký kết hôn, đến năm 2020 thì làm thủ tục thuận tình ly hôn (theo bị cáo T khai chỉ là ly hôn giả) thực tế, hai vợ chồng vẫn chung sống với nhau, nhưng sau đó hai bên phát sinh tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con. Trong thời gian này, bị cáo biết anh Đ có mối quan hệ tình cảm với chị La Tiểu L nên đã nảy sinh ý định bắt quả tang anh Đ có mối quan hệ tình cảm khác để lấy bằng chứng cung cấp trong vụ án tranh chấp quyền nuôi con. T đã nhờ Nguyễn Thành Qu giúp T thì Qu giới thiệu Phan Thành Đ, Lê Hữu Th, và Huỳnh Trần Công T2 giúp T theo dõi, bắt quả tang anh Đ. Sau khi biết địa chỉ phòng trọ của chị L, bị cáo T đã gọi điện nói Đ, Đ gọi cho Th và T2 cùng đi tới phòng trọ của chị L. Đến 19 giờ ngày 19/4/2022, T, Đ, Th và T2 cùng đi tới phòng trọ của chị L, T nói Đ lấy điện thoại của Đ để quay lại sự việc T đánh ghen với chị L, tiếp đó T nói T2 đi tới gõ cửa phòng chị L thì anh Đ ra mở cửa phòng nên T chạy tới tát anh Đ 01 cái, đồng thời nói T2 giữ anh Đ lại còn T chạy vào đánh chị L, T dùng tay giật tóc chị L, do tóc chị L là tóc nổi nên tóc chị L đứt và rơi tại phòng trọ. Trong lúc chị L bị T đánh thì anh La Quốc Đ (em ruột chị L) đi ra can ngăn, thấy vậy nên Th đi tới ôm anh Đ lại không cho can ngăn. Khoảng 05 phút sau, chị L bỏ chạy được vào một phòng trọ gần đó thì T cùng Đ, T2 và Th cùng đi về quán cà phê ở gần trường cấp 3 Tây Sơn nói chuyện. Tại đây, T nói Đ chuyển đoạn video quay lại cảnh T đánh chị L sang điện thoại cho T rồi cả nhóm đi về. Sau đó, T dùng điện thoại di động gửi đoạn video clip đánh, cắt tóc chị L cho các tài khoản zalo có tên “My Đề Nhất”, “Kim”, “Ba hien khách san”, “Chi Bich”, “La moi”, “Thầy Hùng”, “Em Xuan Truong”, “Group Tam Hạp” (có 03 thành viên là Kim, Gia Lang và T).

Các bị cáo Đ, T2, Th khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, các bị cáo đến phòng trọ của chị L. Khi thấy anh Đ chạy ra, bị cáo T tát anh Đ và hô T2 ôm lấy anh Đ. Khi bị cáo T2 ôm anh Đ, bị cáo T tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh chị L, bị cáo Đ lấy điện thoại ra quay lại. Lúc này có em trai chị L là anh La Quốc Đ ra can ngăn thì bị cáo Th ôm anh Đ lại để

không có ai can ngăn bị cáo T đánh chị L. Sau khi xong việc, bị cáo T cùng các bị cáo Đ, T2, Th cùng đi đến quán nước ở gần trường cấp 3 Tây Sơn. Tại đây, T nói Đ đưa điện thoại của Đ cho T để chuyển đoạn video quay được sang máy của T và bị cáo T đã phát tán qua mạng xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không thừa nhận rủ rê, lôi kéo vị thành niên phạm tội, không thừa nhận dùng mạng xã hội để phát tán video nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị L. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo T và các bị cáo khác tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm đã T2 xử Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2 và Lê Hữu Th phạm tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm, nhưng các bị cáo đã có sự bàn bạc về việc sử dụng điện thoại, quay phim lại các hành vi làm nhục đối với bị hại, sau đó phát tán lên mạng xã hội là đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th có đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 11, xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bố mất, chị bị bệnh tâm thần đang nhận trợ cấp xã hội nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th, Đ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng thêm Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng, là người rủ các bị cáo khác trong đó bị cáo Đ, Th là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân người phạm tội, phân hóa vai trò để xử phạt bị cáo T 18 tháng tù, xử phạt T2, Đ, mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại La Thị Tiểu L đề nghị tăng nặng hình phạt

đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nhưng không cung cấp được tình tiết tăng nặng nào khác, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, phân hóa vai trò như đã nêu ở mục [4] là đầy đủ, phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2, không chấp nhận kháng cáo của bị hại La Thị Tiểu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

T2 bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2 phạm tội "*Làm nhục người khác*".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Công T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thành Đ, Huỳnh Trần Công T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T2 án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (10);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS Tp Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (07);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đã ký****Nguyễn Duy Hoài**